

Số: /KL-TT

Hà Tĩnh, ngày tháng 12 năm 2023

## KẾT LUẬN THANH TRA

### **Việc chấp hành các quy định của pháp luật về thanh tra; tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tại UBND huyện Vũ Quang**

Thực hiện Quyết định số 111/QĐ-TT ngày 10/7/2023 của Thanh tra tỉnh về thanh tra trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng và công tác quản lý tài chính, ngân sách, đầu tư xây dựng tại UBND huyện Vũ Quang; Đoàn thanh tra đã trực tiếp kiểm tra, làm việc với UBND 09 xã<sup>(1)</sup> và 04 phòng chuyên môn thuộc UBND huyện Vũ Quang<sup>(2)</sup>.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 01/BC-ĐTT ngày 30/11/2023 của Trưởng Đoàn thanh tra (kèm theo văn bản giải trình của tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra và hồ sơ tài liệu liên quan), Chánh Thanh tra tỉnh kết luận nội dung thanh tra trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra; tiếp công dân; khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tại huyện Vũ Quang như sau<sup>(3)</sup>:

#### **I. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH**

##### **1. Trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra**

##### **1.1. Việc tổ chức xây dựng, phê duyệt và thực hiện kế hoạch thanh tra**

###### *- Việc xây dựng, phê duyệt kế hoạch thanh tra*

Trong kỳ thanh tra, đơn vị đã xây dựng và ban hành kế hoạch thanh tra hằng năm đúng thời gian quy định<sup>(4)</sup>. Tuy vậy, năm 2021, điều chỉnh kế hoạch thanh tra không đảm bảo trình tự thủ tục theo quy định tại Điều 12, Thông tư số 01/2014/TT-TTCT ngày 23/4/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định việc xây dựng, phê duyệt định hướng chương trình thanh tra, kế hoạch thanh tra.

###### *- Việc thực hiện kế hoạch thanh tra*

+ Năm 2021 đơn vị thực hiện được 02/03 cuộc thanh tra<sup>(5)</sup>, đạt 66,6% so với kế hoạch. Điều chỉnh đưa vào kỳ sau 01 cuộc.

<sup>(1)</sup> TTr Vũ Quang; Đức Bông, Đức Lĩnh, Đức Hương, Đức Giang, Thọ Điền, Ân Phú, Đức Liên, Quang Thọ

<sup>(2)</sup> Văn phòng UBND- HĐND huyện, Phòng Thanh tra, Phòng Nội vụ, Phòng Tài nguyên – Môi trường.

<sup>(3)</sup> Nội dung thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về QLTCNS và ĐTXD có kết luận riêng.

<sup>(4)</sup> Năm 2021: Thanh tra huyện xây dựng Kế hoạch số 107/KH-TTr ngày 03/12/2020 về công tác thanh tra năm 2021, được Chủ tịch UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 2885/QĐ-UBND ngày 03/12/2020 về việc phê duyệt kế hoạch thanh tra năm 2021. Quyết định điều chỉnh số 4544/QĐ-UBND ngày 30/9/2021; Năm 2022: Thanh tra huyện xây dựng Kế hoạch số 08/KH-TTr về công tác thanh tra năm 2022, được Chủ tịch UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 5253/QĐ-UBND ngày 07/12/2021 về việc phê duyệt kế hoạch thanh tra năm 2022.

<sup>(5)</sup> (1) Kiểm tra giám sát việc tiếp công dân, giải quyết đơn thư PCTN tại Đảng ủy, HĐND, UBND các xã thị trấn (Phối hợp với UBKT Huyện ủy); (2) Thanh tra hành chính tại Trường THCS Phan Đình Phùng.

+ Năm 2022: đơn vị thực hiện 03/03 cuộc, đạt 100% kế hoạch. Ngoài ra còn thực hiện 01 cuộc kiểm tra việc mua sắm thiết bị y tế, hóa chất, sinh phẩm và vật tư tiêu hao phục vụ công tác phòng chống dịch Covid-19 theo chỉ đạo của Thanh tra tỉnh.

### ***1.2. Việc thực hiện thẩm quyền ra quyết định thanh tra; trình tự, thủ tục tiến hành thanh tra, kết luận thanh tra, công khai kết luận thanh tra***

*- Về thẩm quyền ra quyết định thanh tra*

Chủ tịch UBND huyện ban hành các quyết định thanh tra là chưa phù hợp quy định tại Điều 19 Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ.

*- Về trình tự, thủ tục tiến hành thanh tra*

Kế hoạch tiến hành thanh tra do Trưởng đoàn thanh tra xây dựng và được người ra quyết định thanh tra phê duyệt<sup>(6)</sup>; việc thực hiện các đoàn thanh tra cơ bản đảm bảo trình tự thủ tục; đã thực hiện ghi nhật ký đoàn thanh tra, khi kết thúc thanh tra trực tiếp đã có văn bản thông báo cho đơn vị theo quy định.

*- Về ban hành, công khai kết luận thanh tra*

Đơn vị đã xây dựng dự thảo kết luận thanh tra, ký, ban hành và công bố công khai kết luận thanh tra cơ bản đảm bảo trình tự thủ tục theo quy định. Tuy vậy, còn tồn tại 01 Kết luận chưa đảm bảo nội dung theo mẫu<sup>(7)</sup>.

### ***1.3. Việc giám sát, kiểm tra hoạt động của Đoàn thanh tra***

Người đứng đầu đã có sự quan tâm, triển khai chỉ đạo trong công tác thanh tra và giám sát hoạt động đoàn thanh tra theo quy định tại Thông tư số 05/2015/TT-TTCP ngày 10/9/2015 của Thanh tra Chính phủ quy định về giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra.

### ***1.4. Việc ban hành quyết định và tổ chức thực hiện quyết định xử lý sau thanh tra***

*Đối với các kết luận thanh tra do đơn vị tiến hành*

Đơn vị đã ban hành văn bản đôn đốc việc thực hiện 01 kết luận thanh tra<sup>(8)</sup>. Thời điểm hiện tại, các kiến nghị xử lý về kinh tế cơ bản đã thực hiện xong. Các báo cáo thực hiện kết luận thanh tra, biên bản kiểm điểm xử lý được lưu cùng hồ sơ đoàn thanh tra. Hiện tại, việc xử lý các vi phạm về cho thuê đất, giao đất trái thẩm quyền tại các xã chưa thực hiện xong.

Qua kiểm tra hồ sơ xử lý sau thanh tra tại các đơn vị (UBND cấp xã), đặc biệt là việc thực hiện kiểm điểm các cá nhân có liên quan còn sơ sài, hình thức.

*Đối với các kết luận thanh tra cấp trên và kiến nghị của kiểm toán*

<sup>(6)</sup> Đảm bảo quy định theo Điều 18, Thông tư 05/2014/TT-TTCP ngày 16/10/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động, quan hệ công tác của đoàn thanh tra và trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra (được thay thế bởi Thông tư số 06/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021).

<sup>(7)</sup> Kết luận thanh tra của ĐTT trường THCS Phan Đình Phùng.

<sup>(8)</sup> Kết luận số 192/KL-UBND ngày 01/8/2022 về thanh tra việc giao đất, cho thuê đất sai thẩm quyền

Theo báo cáo của đơn vị, trong kỳ thanh tra, Kiểm toán Nhà nước Khu vực II đã thực hiện kiểm toán và ban hành 03 Thông báo kết luận kiểm toán<sup>(9)</sup>. Đơn vị đã có báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị, kết luận của Kiểm toán.

Năm 2021, Đoàn thanh tra, kiểm tra công vụ của tỉnh đã kiểm tra và ban hành Thông báo kết luận số 240/TB-ĐTTr ngày 24/9/2021. Đơn vị đã ban hành văn bản chỉ đạo và báo cáo khắc phục những tồn tại hạn chế mà đoàn đã chỉ ra.

Trong kỳ thanh tra, đơn vị chưa thực hiện phân công và theo dõi xử lý sau thanh tra.

### ***1.5. Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo***

Cơ bản đơn vị đã thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về công tác thanh tra theo quy định.

### ***1.6. Việc quản lý, khai thác, sử dụng và lưu trữ hồ sơ thanh tra***

Các hồ sơ thanh tra cơ bản đã được sắp xếp, lưu lập theo quy định tại Điều 59 Luật Thanh tra, Điều 43 Nghị định số 86/2011/NĐ-CP, Điều 39 Thông tư số 05/2014/TT-TTCT, tuy nhiên, hồ sơ chưa bàn giao lưu trữ theo quy định.

## **2. Trách nhiệm thực hiện pháp luật về Tiếp công dân**

### ***2.1. Thực hiện các quy định của pháp luật về địa điểm tiếp công dân, tổ chức tiếp công dân***

#### ***\* Đối với UBND huyện***

UBND huyện đã bố trí phòng tiếp công dân, ban hành Nội quy, Quy chế tiếp công dân, bố trí 01 chuyên viên Văn phòng làm công tác tiếp công dân thường xuyên. Tại phòng tiếp công dân đã thực hiện niêm yết Nội quy và lịch tiếp công dân. Việc tiếp công dân được đơn vị tổ chức thực hiện nghiêm túc, đúng quy định; kết quả tiếp công dân được ghi chép trong Sổ Tiếp công dân.

#### ***\* Đối với UBND các xã***

06/09 xã đã bố trí phòng tiếp công dân<sup>(10)</sup>, 09/09 xã được kiểm tra có văn bản phân công cán bộ tiếp công dân thường xuyên và ban hành nội quy (quy chế) tiếp công dân theo quy định. 03/09 xã chưa bố trí địa điểm tiếp công dân<sup>(11)</sup>. Một số xã đã ban hành thông báo lịch tiếp công dân hằng tháng<sup>(12)</sup>.

Tuy nhiên, căn cứ ban hành Nội quy, quy chế tiếp công dân có thay đổi (do văn bản QPPL hết hiệu lực hoặc được sửa đổi bổ sung) nhưng chưa được một số đơn vị cập nhật<sup>(13)</sup>; đa số các xã được kiểm tra chưa triển khai áp dụng các thông tư

<sup>(9)</sup> Thông báo số 441/TB-KTNN ngày 19/10/2020; Thông báo số 206/TB-KTNN ngày 30/6/2021 (Chương trình mục tiêu phát triển KT-XH các vùng giai đoạn 2016-2020); Thông báo số 105/TB-KVII ngày 30/6/2021 (Ngân sách địa phương); Thông báo số 118/TB-KVII ngày 02/8/2022

<sup>(10)</sup> UBND xã Đức Liên, Ân Phú, Đức Hương, Đức Giang, Đức Bồng, Đức Lĩnh

<sup>(11)</sup> UBND thị trấn Vũ Quang (do cơ sở vật chất xuống cấp); UBND xã Thọ Điền, Quang Thọ

<sup>(12)</sup> UBND thị trấn; Ân Phú; Đức Giang, Đức Hương, Đức Lĩnh; riêng Đức Bồng (ban hành theo tuần)

<sup>(13)</sup> UBND xã Đức Lĩnh (02), Đức Hương (02), Đức Giang (3)

của Thanh tra Chính phủ quy định về quy trình tiếp công dân, xử lý đơn KNTC, KNPA để thực hiện<sup>(14)</sup>.

## **2.2. Việc tiếp công dân của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị**

### **2.2.1. Trách nhiệm tiếp công dân của Chủ tịch UBND**

Lịch tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch UBND huyện được niêm yết công khai tại trụ sở Tiếp công dân huyện. Theo đó, việc tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch UBND huyện được thực hiện vào các ngày 05 và 20 hằng tháng (nếu trùng vào ngày nghỉ thì tiếp công dân vào ngày làm việc tiếp theo). Vào các ngày 20 hằng tháng, UBND huyện đã phối hợp với Huyện ủy để tham mưu tổ chức phiên tiếp công dân 3 trong 1 theo Quy định số 11-QĐ/TW của Bộ Chính trị, cụ thể:

- Năm 2021, đã tổ chức 19/24 phiên tiếp công dân định kỳ của (05 phiên không tiếp do tình hình Covid), có 10/19 phiên tiếp có công dân đến, đơn vị đã ban hành thông báo kết quả tiếp dân theo quy định.

- Năm 2022, đã tổ chức 21/24 phiên tiếp công dân (03 phiên không tiếp do tình hình Covid), có 15/21 phiên có công dân đến, đơn vị đã ban hành thông báo kết quả tiếp dân theo quy định.

Đơn vị đã lập Sổ tiếp dân định kỳ, tuy nhiên, kiểm tra Sổ tiếp công dân năm 2021, đối với các phiên tiếp công dân mà không có công dân đến, đơn vị chưa ghi chép đầy đủ thông tin về thành phần tham gia phiên tiếp công dân.

Có 02/09 xã thực hiện tốt việc tiếp công dân định kỳ, có sổ ghi chép<sup>(15)</sup>. Một số xã, Chủ tịch UBND chưa thực hiện đúng quy định về trách nhiệm tiếp công dân của mình: ban hành quy chế (thông báo) tiếp công dân thể hiện tiếp dân định kỳ không đủ số cuộc theo quy định (chỉ thực hiện 2 hoặc 3 cuộc/tháng)<sup>(16)</sup>; Chủ tịch xã không tổ chức tiếp dân định kỳ<sup>(17)</sup> hoặc tổ chức tiếp dân định kỳ nhưng chưa đảm bảo số cuộc theo quy định<sup>(18)</sup>. Không có sổ ghi chép kết quả tiếp dân định kỳ<sup>(19)</sup>. Một số đơn vị ban hành thông báo kết quả tiếp công dân theo tháng là chưa phù hợp<sup>(20)</sup>.

### **2.2.2. Trách nhiệm tiếp xúc, đối thoại với Nhân dân**

Chủ tịch UBND cấp xã đã thực hiện việc đối thoại với Nhân dân theo quy chế do Huyện ủy Vũ Quang ban hành tại Quyết định số 439-QĐ-HU ngày 30/10/2018 về việc ban hành Quy chế tiếp xúc, đối thoại trực tiếp của người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền các cấp với nhân dân trên địa bàn huyện.

Trong kỳ thanh tra, Chủ tịch UBND huyện không tổ chức cuộc đối thoại nào riêng với Nhân dân mà chỉ tham gia các cuộc đối thoại với thanh niên, đối thoại

<sup>(14)</sup> Nội dung này UBND huyện đã có Văn bản số 1600/UBND ngày 01/11/2021 về triển khai áp dụng thông tư của Thanh tra Chính phủ về quy định quy trình tiếp công dân, xử lý đơn thư

<sup>(15)</sup> UBND thị trấn, UBND xã Ân Phú

<sup>(16)</sup> UBND xã Quang Thọ, Đức Liên

<sup>(17)</sup> UBND xã Quang Thọ (không tổ chức);

<sup>(18)</sup> UBND xã Đức Liên, Đức Lĩnh

<sup>(19)</sup> UBND xã Đức Liên, Quang Thọ, Thọ Điền, Đức Giang, Đức Bông, Đức Hương

<sup>(20)</sup> Đức Giang (không có hồ sơ thể hiện tiếp dân định kỳ ngoài thông báo lịch và thông báo kết quả TCD hằng tháng); Đức Hương (có thông báo lịch tiếp công dân; thông báo kết quả tiếp công dân ban hành theo tháng).

với doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác (cùng với Bí thư Huyện ủy); ngoài ra còn tham gia các cuộc đối thoại với Nhân dân ở cơ sở do Đảng ủy xã tổ chức.

09/09 xã được thanh tra, Chủ tịch không ban hành kế hoạch riêng để tổ chức triển khai thực hiện trách nhiệm tiếp xúc, đối thoại của người đứng đầu chính quyền theo quy định tại Quyết định 657-QĐ/TU ngày 04/4/2018 của Tỉnh ủy Hà Tĩnh mà thực hiện đối thoại cùng Bí thư Đảng ủy (thực hiện cùng kế hoạch của Đảng ủy xã). Có 02/09 xã, Chủ tịch tham gia tổ chức đối thoại đầy đủ số cuộc<sup>(21)</sup>; 07/09 xã, Chủ tịch tham gia đối thoại nhưng không đảm bảo số cuộc theo quy định<sup>(22)</sup>.

### **2.3. Việc xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định của pháp luật**

#### *\* Đối với UBND huyện*

Trong kỳ toàn huyện tiếp nhận: 128 đơn (KN: 4 đơn, TC: 7 đơn, KNPA 117 đơn). Số đơn đủ điều kiện xử lý: 121 đơn (KN: 3 đơn, TC: 5 đơn, KNPA: 113 đơn)<sup>(23)</sup>. Sau khi tiếp nhận đơn của công dân, Ban Tiếp công dân đã ban hành văn bản giao các phòng, ban chuyên môn, UBND xã xử lý, trả lời. Việc xử lý đơn của Ban tiếp công dân chưa đúng trình tự thủ tục theo quy định tại Thông tư số 07/2014/TT-TTCT ngày 31/10/2014 (sau này là Thông tư số 05/2021/TT-TTCT quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh).

#### *\* Đối với UBND các xã*

09/09 xã được thanh tra cơ bản đã lưu lập đầy đủ hồ sơ xử lý đơn, có 02 xã cơ bản thực hiện tiếp nhận, xử lý, trả lời đơn thư theo quy định<sup>(24)</sup>; 05 xã chưa thực hiện đúng quy trình tiếp nhận, xử lý đơn<sup>(25)</sup>; 02 xã còn tình trạng trả lời đơn thư chậm<sup>(26)</sup>.

### **2.4. Việc theo dõi, tổng hợp, báo cáo tình hình tiếp công dân và xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh**

#### *\* Đối với UBND huyện*

Đơn vị đã thực hiện kiểm tra chân chính công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư tại UBND các xã, tuy vậy, sau kiểm tra chưa có giải pháp chỉ đạo, khắc phục dẫn đến công tác tiếp công dân và xử lý đơn thư tại các xã vẫn còn nhiều tồn tại hạn chế<sup>(27)</sup>.

<sup>(21)</sup> UBND thị trấn, Đức Bông

<sup>(22)</sup> UBND xã Đức Hương (1 cuộc); Ân Phú (2 cuộc); Đức Giang (3 cuộc); Quang Thọ (1 cuộc); Đức Liên (2 cuộc); Thọ Điền (3 cuộc); Đức Lĩnh (3 cuộc)

<sup>(23)</sup> Số đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện: 71 đơn (KN: 3 đơn, TC: 5 đơn, KNPA: 63 đơn), trong đó từ chối giải quyết 14 đơn (KN 02 đơn, KNPA 12 đơn); số đơn chuyển về UBND xã giao giải quyết: 48 đơn (KN: 1 đơn, TC: 0 đơn, KNPA: 47 đơn); số đơn hướng dẫn đến các cơ quan khác: 1 đơn KNPA; Số đơn chuyển đến các cơ quan khác: 01 đơn (TC: 0 đơn, KNPA: 1 đơn)

<sup>(24)</sup> UBND thị trấn Vũ Quang, UBND xã Ân Phú

<sup>(25)</sup> UBND xã Đức Lĩnh, Quang Thọ, Đức Giang, Đức Hương, Đức Bông (thiếu phiếu đề xuất xử lý đơn)

<sup>(26)</sup> UBND xã Thọ Điền, Đức Liên

<sup>(27)</sup> Một số đơn trả lời chậm so với văn bản yêu cầu được giao: (1) Đơn của ông Nguyễn Văn Mạnh, xã Hương Bình (giao xử lý trước 15/10/2021; báo cáo kết quả ngày 05/11/2021); (2) Đơn ông Phạm Thế Hùng, xã Quang Thọ, giao xử lý trước ngày 15/9/2021, báo cáo kết quả ngày 16/9/2021); (3) Đơn của ông Trần Văn Lâm, xã Thọ Điền, giao báo cáo trước ngày 05/9/2021, báo cáo kết quả ngày 14/9/2021; (4) Đơn của ông Đoàn Văn Thảo, xã

*\* Đối với cấp xã*

07/09 UBND xã được kiểm tra chấp hành đầy đủ báo cáo định kỳ về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC theo quy định; 02/09 xã chưa chấp hành đầy đủ chế độ báo cáo<sup>(28)</sup>.

### **3. Trách nhiệm thực hiện pháp luật về khiếu nại**

Trong thời kỳ thanh tra, 09/09 xã được thanh tra không phát sinh, thụ lý giải quyết vụ việc khiếu nại thuộc thẩm quyền. UBND huyện tiếp nhận giao Thanh tra xử lý, tham mưu Chủ tịch UBND huyện giải quyết 02 vụ việc khiếu nại<sup>(29)</sup>, kết quả kiểm tra hồ sơ cho thấy:

*- Việc thụ lý giải quyết khiếu nại*

Không ban hành Thông báo thụ lý giải quyết khiếu nại. Phiếu đề xuất thụ lý đơn không ghi ngày nhận đơn nên không đánh giá được thời hạn xử lý đơn.

*- Việc thực hiện quy định về thời hạn giải quyết khiếu nại*

Giải quyết khiếu nại quá thời hạn theo quy định tại Điều 18, Luật Khiếu nại (Khiếu nại của bà Lê Thị Minh, quyết định xác minh ngày 31/10/2016, báo cáo kết quả xác minh tháng 5/2020; Khiếu nại của ông Lê Minh Quang, thụ lý xác minh tháng 7/2019, quyết định đình chỉ tháng 10/2020).

*- Việc tổ chức đối thoại*

Đã thực hiện đối thoại giải quyết khiếu nại theo quy định. Tuy vậy, biên bản đối thoại chưa đúng mẫu (Khiếu nại của ông Lê Minh Quang).

*- Việc thực hiện quy định về thẩm quyền, trình tự thủ tục giải quyết khiếu nại, ban hành quyết định giải quyết khiếu nại*

Việc thực hiện quy định về thẩm quyền, trình tự thủ tục giải quyết khiếu nại, ban hành quyết định giải quyết khiếu nại cơ bản được đơn vị bám sát quy định pháp luật để thực hiện, 02 vụ việc khiếu nại phát sinh mặc dù kéo dài nhưng công dân rút đơn nên đều có quyết định đình chỉ. Tuy nhiên, qua kiểm tra, hồ sơ còn có một số điểm lưu ý như sau:

+ Biên bản làm việc chưa đúng so với Mẫu số 06 ban hành kèm theo Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 (cụ thể theo Mẫu quy định là Biên bản làm việc về việc xác minh nội dung khiếu nại).

+ Hồ sơ giải quyết khiếu nại lưu trữ lộn xộn, chưa được đánh số trang theo thứ tự tài liệu theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật Khiếu nại.

*- Việc công khai quyết định giải quyết khiếu nại*

Đơn vị đã thực hiện công khai bằng hình thức niêm yết tại Trụ sở Ban Tiếp công dân theo quy định tại điểm c, khoản 3, Điều 29, Nghị định số 124/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại.

Hương Minh, giao báo cáo trước ngày 15/6/2021, báo cáo kết quả ngày 07/10/2021; (5) Đơn của ông Phan Xuân Kỳ, xóm Cẩm Trang giao báo cáo trước ngày 30/3/2021, báo cáo kết quả ngày 13/4/2021.

<sup>(28)</sup> UBND xã Đức Giang, UBND xã Đức Hương

<sup>(29)</sup> Khiếu nại của bà Lê Thị Minh; Khiếu nại của ông Lê Minh Quang.

- Việc thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật

02 vụ việc phát sinh đều ban hành quyết định đình chỉ khiếu nại.

- Việc xử lý vụ việc đông người, phức tạp, tồn đọng, kéo dài

Trong thời kỳ thanh tra, tại địa bàn có 01 vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài liên quan đến bồi thường giải phóng mặt bằng dự án thủy lợi Ngân Trươi - Cẩm Trang. Đơn phát sinh năm 2015, đến năm 2020 mới giải quyết xong<sup>(30)</sup>.

- Việc theo dõi, tổng hợp, báo cáo tình hình khiếu nại và kết quả giải quyết khiếu nại

Cơ bản đơn vị đã thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định. Tuy nhiên việc chỉ đạo các đơn vị cấp xã thực hiện nội dung này chưa được quan tâm thường xuyên.

#### 4. Trách nhiệm thực hiện pháp luật về tố cáo

Trong thời kỳ thanh tra, 09/09 xã được thanh tra không phát sinh thụ lý giải quyết vụ việc tố cáo thuộc thẩm quyền. UBND huyện tiếp nhận giao Thanh tra xử lý, tham mưu Chủ tịch UBND huyện giải quyết 05 vụ việc tố cáo. Kết quả kiểm tra 05/05 vụ việc cụ thể như sau:

##### 4.1. Việc tiếp nhận, xử lý và thụ lý tố cáo

Việc tiếp nhận, xử lý và thụ lý tố cáo được đơn vị thực hiện cơ bản theo quy định. Việc tiếp nhận đơn thư, thông tin tố cáo được tập trung về một đầu mối là Ban TCD, sau khi nhận đơn, Ban TCD vào sổ, phân loại đơn, xác định nội dung ban đầu tham mưu Chủ tịch UBND huyện giao Thanh tra hoặc các phòng/ban liên quan chủ trì, phối hợp kiểm tra, xác minh điều kiện thụ lý tố cáo, tham mưu Chủ tịch UBND huyện thụ lý hoặc không thụ lý tố cáo theo quy định.

Tuy nhiên, một số vụ việc, đơn vị chưa thực hiện thông báo việc thụ lý tố cáo cho người tố cáo theo quy định tại Điều 9, Nghị định 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019<sup>(31)</sup>. Xử lý đơn tố cáo chưa đảm bảo thời gian theo quy định<sup>(32)</sup>.

4.2. Việc thực hiện quy định về thẩm quyền giải quyết tố cáo, xác minh nội dung tố cáo và thời hạn giải quyết tố cáo

Về cơ bản các vụ việc tố cáo UBND huyện thụ lý giải quyết đúng thẩm quyền, thực hiện cơ bản đúng trình tự việc xác minh nội dung tố cáo, thời hạn giải quyết tố cáo, tuy nhiên trình tự, thủ tục có một số tồn tại như: không có biên bản ghi nhận việc rút đơn tố cáo<sup>(33)</sup>; một số hồ sơ giải quyết quá thời hạn theo quy định<sup>(34)</sup>.

<sup>(30)</sup> Khiếu nại của bà Lê Thị Minh

<sup>(31)</sup> (1) Hồ sơ tố cáo ông Nguyễn Trường Thọ, nguyên Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã Hương Quang; (2) Hồ sơ tố cáo ông Nguyễn Khắc Hội, nguyên Chủ tịch UBND xã Sơn Thọ; (3) Hồ sơ tố cáo ông Nguyễn Hùng Cường năm 2020, 2021, Chủ tịch UBND xã Quang Thọ; (4) Hồ sơ tố cáo UBND xã Hương Minh.

<sup>(32)</sup> Tố cáo ông Nguyễn Hùng Cường, đơn nhận ngày 25/8/2020; thụ lý tố cáo ngày 29/9/2020

<sup>(33)</sup> Hồ sơ tố cáo ông Nguyễn Trường Thọ

<sup>(34)</sup> Tố cáo đối với ông Nguyễn Khắc Hội, Chủ tịch UBND xã Sơn Thọ (Đơn nhận ngày 29/3/2018; đề xuất thụ lý ngày 18/4/2018; Kết luận tố cáo ngày 29/9/2020); Tố cáo ông Nguyễn Hùng Cường năm 2021 (Thụ lý ngày 26/4/2021; kết luận ngày 3/6/2021)

#### *4.3. Việc ban hành kết luận nội dung tố cáo và việc xử lý kết luận nội dung tố cáo*

UBND huyện đã nêu rõ nội dung tố cáo, kết quả kiểm tra xác minh, kết luận các nội dung tố cáo, tuy nhiên kết luận nội dung tố cáo một số vụ việc chưa kết luận cụ thể đối với từng nội dung tố cáo (chưa nêu rõ nội dung tố cáo là tố cáo đúng, đúng một phần hoặc sai; việc cố ý tố cáo sai (nếu có) theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 35 Luật Tố cáo năm 2018 và Biểu mẫu số 12 Phụ lục Kèm theo Nghị định số 31/2019/NĐ-CP<sup>(35)</sup>).

#### *4.4. Việc bảo vệ người tố cáo*

Các vụ việc tố cáo chủ yếu người tố cáo không yêu cầu dấu tên, UBND huyện đã thực hiện đúng quy định về bảo vệ giữ bí mật thông tin người tố cáo trong quá trình giải quyết.

#### *4.5. Việc công khai kết luận nội dung tố cáo, quyết định xử lý hành vi vi phạm bị tố cáo*

Các kết luận tố cáo được đơn vị công khai lên Cổng TTĐT, một số kết luận được niêm yết công khai tại UBND huyện.

#### *4.6. Việc theo dõi, tổng hợp, báo cáo tình hình tố cáo và kết quả giải quyết tố cáo*

Đơn vị đã lập danh mục vụ việc để theo dõi hồ sơ, quá trình xử lý. Báo cáo về tình hình, kết quả giải quyết đơn thư cơ bản thực hiện kịp thời theo yêu cầu. Tuy vậy, không có hồ sơ lưu theo dõi, đơn đốc việc thực hiện kết luận nội dung tố cáo theo quy định tại Điều 18, Nghị định số 31/2019/NĐ-CP.

Các hồ sơ giải quyết tố cáo chưa được đánh số thứ tự, lưu lập theo quy định tại khoản 3 Điều 39 Luật Tố cáo.

### **5. Về trách nhiệm thực hiện pháp luật PCTN**

#### ***5.1. Việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng***

##### *a) Việc xây dựng chương trình, kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng*

Đơn vị cơ bản đã ban hành đầy đủ các kế hoạch về phòng, chống tham nhũng hằng năm và một số văn bản chỉ đạo thực hiện công tác PCTN theo chỉ đạo và hướng dẫn. Đơn vị cũng đã thiết lập công khai đường dây nóng và địa chỉ hộp thư điện tử tiếp nhận KNPA về hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà đối với người dân doanh nghiệp và niêm yết đường dây nóng trên Cổng TTĐT của đơn vị. Theo ghi nhận tại đơn vị, chưa phát hiện trường hợp nào có hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc. Quá trình thực hiện đơn vị không ban hành văn bản chỉ đạo các địa phương thực hiện, niêm yết địa chỉ tiếp nhận các thông tin, phản ánh, KNTC về hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà đối với người dân, doanh nghiệp.

Có 08/09 xã đã ban hành kế hoạch PCTN hằng năm, riêng UBND xã Đức Lĩnh ban hành kế hoạch PCTN nhưng chưa đầy đủ (thiếu kế hoạch năm 2022);

<sup>(35)</sup> Tố cáo đối với ông Nguyễn Khắc Hội; TC ông Nguyễn Hùng Cường năm 2020; TC. UBND xã Hương Minh



Trong 09 xã được kiểm tra chỉ có UBND thị trấn Vũ Quang đã ban hành quyết định thiết lập đường dây nóng và địa chỉ hộp thư điện tử để tiếp nhận các thông tin phản ánh, KNTC về hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà đối với người dân, doanh nghiệp.

*b) Việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về phòng, chống tham nhũng*

Trong kỳ thanh tra, UBND huyện không ban hành kế hoạch nào về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về PCTN và không tổ chức cuộc phổ biến, tuyên truyền nào về Luật PCTN; nội dung chỉ đạo tuyên truyền Luật PCTN được lồng ghép trong kế hoạch hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật huyện hằng năm. Năm 2021, có ban hành 01 văn bản chỉ đạo thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN giai đoạn 2019-2021”.

Trong kỳ, có 06/09 xã đã thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến văn bản pháp luật về công tác PCTN<sup>(36)</sup>; 01 xã có kế hoạch nhưng không thực hiện tuyên truyền, phổ biến<sup>(37)</sup>; 02 xã không có kế hoạch và không triển khai thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN<sup>(38)</sup>.

*c) Việc thực hiện các biện pháp công khai, minh bạch về tổ chức, hoạt động*

*\* Đối với UBND huyện*

Đơn vị chưa ban hành quy chế dân chủ ở cơ sở; hằng năm, đơn vị tổ chức Hội nghị cán bộ công chức lồng ghép vào Hội nghị tổng kết công tác đảng, chuyên môn; đơn vị không lưu trữ hồ sơ nên đoàn không đánh giá được một số nội dung về thực hiện dân chủ và công khai minh bạch tổ chức, hoạt động của đơn vị. Đơn vị đã thực hiện công khai một số nội dung theo quy định tại Quyết định số 739/QĐ-UBND ngày 22/3/2017 của UBND tỉnh, tuy nhiên vẫn còn một số nội dung còn thiếu hoặc chưa đầy đủ, đa số nội dung được thông tin công khai bằng hình thức liên kết văn bản với hệ thống TD-Office.

*\* Đối với UBND các xã*

08/09 xã đã ban hành quy chế làm việc và văn bản phân công nhiệm vụ; có 01/09 xã đã ban hành quy chế dân chủ ở cơ sở<sup>(39)</sup>; 01 xã không có thông báo phân công nhiệm vụ<sup>(40)</sup>. 05/09 xã đã tổ chức Hội nghị CBCC hằng năm và thực hiện công khai minh bạch một số hoạt động của đơn vị<sup>(41)</sup>; các xã còn lại hồ sơ Hội nghị CBCC lưu lập không đầy đủ hoặc chưa thực hiện công khai minh bạch một số hoạt động tại hội nghị. 09/09 chưa thực hiện công khai đầy đủ việc thực hiện dự toán, quyết toán ngân sách.

Hầu hết các xã được kiểm tra đã quan tâm lưu lập hồ sơ; thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá xếp loại thi đua khen thưởng, nâng lương, kỷ luật có tổ

<sup>(36)</sup> UBND thị trấn, UBND xã Đức Hương, Đức Liên, Thọ Điền, Đức Bồng, Quang Thọ

<sup>(37)</sup> UBND xã Đức Lĩnh

<sup>(38)</sup> UBND xã Đức Giang, Ân Phú

<sup>(39)</sup> UBND thị trấn

<sup>(40)</sup> UBND xã Đức Bồng

<sup>(41)</sup> UBND thị trấn, UBND xã Đức Liên, Thọ Điền, Quang Thọ, Ân Phú

chức hợp và ghi biên bản. Tuy vậy, hầu hết các quyết định về cán bộ chưa được công khai lên Cổng TTĐT. Hồ sơ của một số xã còn có một số tồn tại, hạn chế<sup>(42)</sup>.

Các xã đã thực hiện công khai một số nội dung theo quy định tại Quyết định số 739/QĐ-UBND ngày 22/3/2017 của UBND tỉnh, tuy nhiên, vẫn còn một số nội dung còn thiếu hoặc chưa đầy đủ.

Có 02 xã thực hiện quản lý văn bản đi chưa đúng quy định, có hiện tượng trùng số, ký hiệu văn bản trong một năm<sup>(43)</sup>.

*d) Xây dựng, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ*

Hàng năm, UBND huyện đã ban hành quy chế chi tiêu nội bộ, nội dung quy chế có thể hiện việc lấy ý kiến của CBCC và thông qua Ban chấp hành công đoàn tại Hội nghị cán bộ công chức, tuy vậy đơn vị không cung cấp được cho đoàn hồ sơ Hội nghị CBCC nên Đoàn thanh tra không đánh giá được nội dung này.

Hàng năm 09/09 UBND xã đã ban hành quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý sử dụng tài sản công. Tuy nhiên, một số xã khi ban hành quy chế không có hồ sơ thể hiện có công khai lấy ý kiến CBCC hoặc có ý kiến tham gia của Ban chấp hành công đoàn<sup>(44)</sup>.

*e) Thực hiện các biện pháp về công khai, minh bạch về tổ chức cán bộ*

Trong thời kỳ thanh tra, có 02 đoàn thanh tra, kiểm tra của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Sở Nội vụ thanh tra, kiểm tra một số nội dung liên quan đến công tác tổ chức cán bộ, nên Đoàn chỉ kiểm tra, đánh giá một số nội dung chưa được 02 đơn vị trên thanh tra, kiểm tra, cụ thể:

*- Việc thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức*

UBND huyện đã ban hành kế hoạch thực hiện chuyển đổi vị trí công tác hàng năm theo quy định<sup>(45)</sup>, tuy nhiên trong kế hoạch chưa nêu các trường hợp đến hạn phải chuyển đổi vị trí công tác, thời gian dự kiến thực hiện chuyển đổi. Ban hành kế hoạch xong mới thực hiện rà soát vị trí phải chuyển đổi công tác là chưa đúng quy định theo Điều 26, Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

*- Việc thực hiện xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức*

Việc thực hiện xử lý kỷ luật cán bộ, công chức cơ bản đã thực hiện theo quy định, tuy nhiên vẫn còn tình trạng một số hồ sơ xử lý kỷ luật cán bộ, công chức chưa thực hiện đúng quy định về thời hạn<sup>(46)</sup>.

<sup>(42)</sup> UBND xã Đức Lĩnh, Đức Giang, Đức Hương (không có hồ sơ thể hiện trong kỳ có bao nhiêu trường hợp đủ điều kiện xét nâng lương trước hạn); xã Đức Bồng (không có quy chế nâng lương trước thời hạn); xã Ân Phú, Thọ Điền (Hội đồng nâng lương chưa đảm bảo quy định về số thành viên hội đồng; không có hồ sơ thể hiện trong kỳ có bao nhiêu trường hợp đủ điều kiện xét nâng lương trước hạn); xã Quang Thọ (xử lý kỷ luật quá thời hạn; không có hồ sơ thể hiện trong kỳ có bao nhiêu trường hợp đủ điều kiện xét nâng lương trước hạn); xã Đức Liên (xử lý kỷ luật quá thời hạn).

<sup>(43)</sup> UBND xã Đức Liên (02 văn bản); Quang Thọ (03 văn bản)

<sup>(44)</sup> UBND xã Đức Lĩnh, Đức Bồng, Đức Giang, Đức Hương, Quang Thọ

<sup>(45)</sup> Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 12/3/2021; Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 17/02/2022

<sup>(46)</sup> (1) Việc xử lý kỷ luật cán bộ, công chức chưa đảm bảo thời hạn quy định tại quy định tại 3 Điều 16 Luật số: 52/2019/QH14 ngày 25/11/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của luật cán bộ, công chức và luật viên chức; (2) Việc xem xét xử lý kỷ luật hành chính đối với các cán bộ, công chức đã bị xử lý kỷ luật đang chưa đảm bảo thời hạn

*g. Công khai minh bạch việc quản lý, sử dụng đất đai*

*\* Tại UBND huyện*

*- Công khai, minh bạch trong việc lập, thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất*

+ *Về lập, công khai quy hoạch sử dụng đất:* Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 của UBND huyện Vũ Quang đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2383/QĐ-UBND ngày 22/11/2022. Đơn vị đã ban hành Thông báo công khai, thực hiện niêm yết công khai lên Cổng TTĐT và chỉ đạo UBND xã thực hiện công khai tại trụ sở. Đã ban hành văn bản lấy ý kiến về việc lập quy hoạch sử dụng đất giai đoạn nhưng không có hồ sơ thể hiện kết quả lấy ý kiến (bao gồm cả kết quả triển khai ở các xã thị trấn).

+ *Về lập, công khai kế hoạch sử dụng đất:*

Năm 2021: Kế hoạch sử dụng đất của UBND huyện Vũ Quang được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 07/01/2021; phê duyệt bổ sung tại Quyết định số 3458/QĐ-UBND ngày 19/10/2021.

Năm 2022: Kế hoạch sử dụng đất của UBND huyện Vũ Quang được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 662/QĐ-UBND ngày 29/3/2022.

Đơn vị đã ban hành thông báo công bố công khai kế hoạch sử dụng đất hằng năm<sup>(47)</sup>; các quyết định đã được công khai trên cổng thông tin điện tử, tuy nhiên, chưa có hồ sơ thể hiện việc công khai tại trụ sở UBND huyện theo quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 48 Luật Đất đai năm 2013. Kế hoạch sử dụng đất bổ sung năm 2021 chưa được niêm yết công khai. Chưa có hồ sơ lấy ý kiến về kế hoạch sử dụng đất hằng năm theo quy định tại Điều 43; khoản 3, Điều 46 Luật Đất đai 2013.

*- Việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất*

Kết quả thực hiện nhiều chỉ tiêu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đạt mức thấp so với chỉ tiêu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được duyệt. Đơn vị đã có báo cáo việc thực hiện quy hoạch kế hoạch sử dụng đất giai đoạn theo kỳ báo cáo; chưa có báo cáo kế hoạch sử dụng đất hằng năm theo quy định tại Điều 50 Luật Đất đai 2013 mà thực hiện lồng ghép trong báo cáo thuyết minh xây dựng kế hoạch sử dụng đất hằng năm; không thực hiện kiểm tra, giám sát và yêu cầu các đơn vị cấp xã báo cáo việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo quy định.

*- Công khai, minh bạch trong thu hồi đất, bồi thường GPMB*

Đơn vị cơ bản đã thực hiện một số nội dung về công khai trong thực hiện thu hồi đất giải phóng mặt bằng (Hợp xét nguồn gốc sử dụng đất của các hộ bị ảnh hưởng; niêm yết công khai khối lượng kiểm kê, áp giá đất đai công trình nhà cửa vật kiến trúc, cây cối hoa màu của các hộ dân bị ảnh hưởng; ban hành thông báo thu hồi đất...). Tuy nhiên, chưa thực hiện công khai đầy đủ nội dung này lên cổng TTĐT theo quy định tại Quyết định số 739/QĐ-UBND ngày 22/3/2017 của Ủy ban

---

theo quy định tại khoản 6, Điều 2, Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức.

<sup>(47)</sup> Thông báo số 117/TB-UBND ngày 15/01/2021; Thông báo số 51/TB-UBND ngày 05/4/2022

nhân dân tỉnh (các quyết định thu hồi; phương án bồi thường có ghi nơi nhận Công TTĐT nhưng không thực hiện).

Kiểm tra một số hồ sơ thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư để thực hiện dự án, có một số lưu ý như sau:

+ *Việc ban hành thông báo, công khai chủ trương thu hồi đất*

Đơn vị đã ban hành quyết định thu hồi đất đối với từng hộ dân cùng ngày với quyết định phê duyệt phương án theo quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 69, Luật Đất đai năm 2013. Tuy nhiên, hồ sơ công trình đường dốc bà Toàn, Hương Thọ, đoạn qua xã Hương Minh không có biên bản thực hiện niêm yết công khai thông báo thu hồi đất theo quy định tại Điều 69, Luật Đất đai.

+ *Việc điều tra, đo đạc, kiểm đếm, áp giá*

(1) Một số Biên bản áp giá bồi thường không ghi ngày; phần căn cứ Thông báo về kết quả xét nguồn gốc đất không đề số, ngày của Thông báo; Biên bản kiểm đếm không đề số, ngày của Biên bản<sup>(48)</sup>.

(2) Hồ sơ thu hồi đất chỉ kèm theo bản trích đo hiện trạng; không có đầy đủ giấy tờ về quyền sử dụng đất kèm theo đối với thửa đất thu hồi (thửa đất có GCN hoặc giấy tờ về quyền sử dụng đất) theo quy định tại Điều 75, Luật Đất đai năm 2013<sup>(49)</sup>.

(3) Thông báo thu hồi đất gạch tên, sửa tên hộ gia đình bằng bút<sup>(50)</sup>.

(4) Các biên bản kiểm đếm số lượng ghi các thông tin còn sơ sài, để trống một số nội dung<sup>(51)</sup>.

+ *Việc lập, công khai phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB:*

(1) Không thực hiện niêm yết công khai quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB sau khi được phê duyệt (không có biên bản niêm yết) theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai. Không thực hiện công bố phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB<sup>(52)</sup>.

(2) 03 Biên bản làm việc ngày 21/6/2021 với các hộ dân về kết quả kiểm kê, áp giá bồi thường không ghi rõ làm việc với bao nhiêu hộ dân (phần này để trống)<sup>(53)</sup>.

- *Công khai, minh bạch trong công tác cho thuê đất*

+ *Cho thuê đất thuộc thẩm quyền UBND huyện:* trong kỳ thanh tra, theo báo cáo của đơn vị, tại UBND huyện Vũ Quang không phát sinh nội dung này.

+ *Công tác quản lý đất đai về cho thuê đất trên địa bàn*

<sup>48</sup> Công trình đường Dốc bà Toàn – Hương Thọ

<sup>49</sup> Công trình dốc Bà Toàn – Hương Thọ; công trình cải tạo, sửa chữa hồ điều hòa thị trấn Vũ Quang

<sup>50</sup> Thông báo sửa lên hộ ông Đoàn Ngọc Minh, nhưng nơi nhận vẫn ghi ông Đoàn Quốc Vĩnh (Hồ sơ công trình Dốc bà Toàn)

<sup>51</sup> Công trình Dốc bà Toàn

<sup>52</sup> Công trình Dốc bà Toàn; công trình cải tạo, sửa chữa hồ điều hòa thị trấn Vũ Quang

<sup>53</sup> Công trình Dốc bà Toàn

UBND huyện đã thực hiện thanh tra việc giao đất, cho thuê đất sai thẩm quyền tại 10 xã, thị trấn và đã ban hành Kết luận thanh tra số 192/KL-UBND ngày 01/8/2022. Phòng TN&MT đã tham mưu ban hành Văn bản số 994/UBND-TN&MT ngày 22/8/2022 chỉ đạo thực hiện kết luận. Cơ bản các đơn vị cấp xã đã có báo cáo kết quả thực hiện việc kiểm điểm nhưng hiện tại, các tồn tại, hạn chế về giao đất, cho thuê đất chưa được xử lý xong.

- *Công khai, minh bạch trong cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCN), chuyển mục đích sử dụng đất*

Kiểm tra một số hồ sơ cấp GCN cho thấy đơn vị đã thực hiện lấy ý kiến khu dân cư để xác định nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất và có hồ sơ niêm yết công khai theo quy định. Tuy nhiên, qua kiểm tra hồ sơ tại Phòng TN&MT và UBND các xã cho thấy:

+ Tại UBND 09 xã, thị trấn, các đơn vị tiếp nhận, giải quyết hồ sơ lĩnh vực đất đai không thực hiện qua bộ phận một cửa. Phòng TN&MT chưa tham mưu giải pháp để xử lý, khắc phục tình trạng này.

+ Giải quyết thủ tục hành chính thực hiện quá thời hạn theo quy định tại khoản 2, Điều 61, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014<sup>(54)</sup>.

\* *Tại UBND các xã*

- Việc công bố, công khai về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất

Có 05 xã thực hiện công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất<sup>(55)</sup>; 02 xã thực hiện công khai quy hoạch<sup>(56)</sup>, 02 xã thực hiện công khai kế hoạch sử dụng đất hằng năm<sup>(57)</sup>. 09/09 xã không có báo cáo việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo quy định tại Điều 50 Luật Đất đai 2013; chưa thực hiện công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất lên cổng thông tin điện tử.

- Việc công khai trong xây dựng hồ sơ cấp giấy CNQSD đất

Có 02 xã đã thực hiện niêm yết công khai danh sách các trường hợp xét cấp giấy CNQSD đất tồn đọng theo Nghị quyết số 54/2013/NQ-HĐND<sup>(58)</sup>. Các xã còn lại không lưu trữ hồ sơ về việc thực hiện công khai danh sách các trường hợp xét cấp Giấy CNQSD đất theo quy định tại điểm c khoản 2 điều 70 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai. Việc giải quyết TTHC cấp giấy CNQSD đất không thực hiện qua Bộ phận Một cửa.

*h. Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ quyền hạn (theo Điều 20 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018)*

<sup>(54)</sup> (1) Hồ sơ ông Nguyễn Hải (Nhận hồ sơ ngày 04/11/2021; Phiếu hẹn trả kết quả ngày 09/12/2021; phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ ghi thông tin ngày 23/12/2021 mới giao hồ sơ từ Chi nhánh VPĐKKĐĐ đến phòng TN&MT; Quyết định công nhận quyền sử dụng đất ngày 22/11/2021; Giấy chứng nhận đề ngày 28/12/2021). Phiếu kiểm soát không ghi đầy đủ thông tin kết quả giải quyết hồ sơ; (2) Hồ sơ của ông Cáp Hùng Hải (Nhận hồ sơ ngày 27/11/2020; hẹn trả kết quả ngày 04/01/2021; Quyết định ngày 12/01/2021; Giấy chứng nhận đề ngày 02/02/2021). Phiếu kiểm soát không ghi đầy đủ thông tin kết quả giải quyết hồ sơ.

<sup>(55)</sup> UBND xã Thọ Điền (công khai chưa đảm bảo thời gian); Ân Phú; thị trấn, Đức Liên, Quang Thọ

<sup>(56)</sup> UBND xã Đức Giang, Đức Lĩnh

<sup>(57)</sup> UBND xã Đức Bông, Đức Hương

<sup>(58)</sup> UBND xã Đức Lĩnh, Đức Giang

- *Việc thực hiện quy chế dân chủ, quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp*

UBND huyện đã ban hành Quyết định số 3851/QĐ-CQUBND ngày 04/8/2021 về ban hành Quy chế văn hoá công sở tại cơ quan UBND huyện Vũ Quang. Hằng năm, đơn vị đã tổ chức cho CBCCV ký cam kết thi đua, cam kết việc thực hiện Quyết định số 52/2017/QĐ-UBND ngày 22/11/2017 của UBND tỉnh về ban hành Quy định trách nhiệm thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

09/09 xã đã ban hành quy chế văn hóa công vụ và kế hoạch về thực hiện tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính theo Quyết định số 52/2017/QĐ-UBND ngày 22/11/2017 của UBND tỉnh; hằng năm đã tổ chức cho CBCCV ký cam kết thực hiện theo quy định.

Nội dung về thực hiện công khai quy tắc ứng xử theo quy định tại Điều 20, Luật PCTN năm 2018 chưa được triển khai.

*i. Thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ*

*\* Tại UBND huyện*

- Về thực hiện cải cách hành chính:

Hằng năm, đơn vị ban hành kế hoạch CCHC, thực hiện chế độ báo cáo công tác CCHC theo quy định. Tuy nhiên, kết quả xếp loại CCHC hằng năm đơn vị thấp: năm 2021 xếp thứ 10/13 đơn vị, năm 2022 xếp thứ 12/13 đơn vị. Mặc dù đã thực hiện kiểm tra CCHC hằng năm tại các đơn vị, UBND cấp xã, sau kiểm tra đã ban hành thông báo, tuy vậy, đơn vị chưa tổng hợp và có văn bản chỉ đạo, phê bình các đơn vị chậm, hoặc khắc phục không triệt để các tồn tại, hạn chế được đoàn kiểm tra CCHC của huyện chỉ ra hằng năm.

- Về thực hiện giải quyết TTHC:

Việc tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính của UBND huyện trên tất cả các lĩnh vực được thực hiện qua Trung tâm hành chính công huyện. UBND huyện đã ban hành quy chế tổ chức và hoạt động; nội quy làm việc; phê duyệt, kiện toàn danh sách cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm hành chính công. Tại Trung tâm đã thực hiện niêm yết công khai cơ bản đầy đủ thủ tục hành chính. Cơ sở vật chất, trang thiết bị cơ bản đáp ứng yêu cầu theo quy định.

- Về ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý:

Đơn vị đang ứng dụng phần mềm TD-OFFICE (áp dụng đến cấp xã) để thực hiện quản lý văn bản và hồ sơ công việc; các ứng dụng phần mềm chữ ký số, phần mềm giải quyết công việc theo lĩnh vực được đơn vị áp dụng theo quy định. 100% cán bộ công chức được trả lương qua tài khoản.

*\* Tại UBND các xã*

- Về thực hiện cải cách hành chính:

09/09 xã đã ban hành kế hoạch CCHC, thực hiện chế độ báo cáo công tác CCHC theo quy định. 08/09 xã đã có văn bản chỉ đạo hoặc báo cáo khắc phục các

tồn tại, hạn chế do đoàn thẩm định CCHC của huyện chỉ ra hằng năm<sup>(59)</sup>; 09/09 đã thực hiện tự kiểm tra cải cách hành chính.

- Về thực hiện giải quyết TTHC:

UBND các xã cơ bản đã bố trí Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (Bộ phận Một cửa) và niêm yết công khai các bộ TTHC theo quy định. Đa số UBND các xã chưa thực hiện đầy đủ hoặc thực hiện chưa đúng mẫu hồ sơ giải quyết TTHC theo quy định tại Thông tư số 01/2018/TT-VPCP; một số xã chưa niêm yết công khai họ tên chức danh, số điện thoại của CBCC được cử đến làm việc tại Bộ phận Một cửa<sup>(60)</sup>; hồ sơ giải quyết TTHC lĩnh vực đất đai của 09/09 xã không thực hiện qua Bộ phận Một cửa; chưa niêm yết địa chỉ tiếp nhận phản ánh kiến nghị về quy định hành chính theo quy định tại Quyết định số 53/2021/QĐ-UBND<sup>(61)</sup>.

*k. Việc xử lý và giải quyết phản ánh, tố cáo, báo cáo về hành vi tham nhũng*

Theo báo cáo của UBND huyện và UBND các xã, trong thời kỳ thanh tra, không phát hiện và xử lý trường hợp nào về hành vi tham nhũng.

### **5.2. Việc thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập**

Đơn vị đã ban hành kế hoạch và triển khai kê khai, công khai tài sản thu nhập lần đầu, hằng năm cơ bản theo quy định và hướng dẫn; hồ sơ kê khai lưu lập đầy đủ. Tuy nhiên, việc triển khai có một số tồn tại hạn chế sau:

- Chưa lập sổ theo dõi kê khai, giao, nhận bản kê khai.

- Việc triển khai kê khai tài sản thu nhập năm 2022 chậm so với quy định (Văn bản triển khai số 189/UBND-NV ngày 23/02/2023); các bản kê khai tài sản thu nhập của UBND xã Hương Minh thực hiện vào tháng 02/2023.

Cơ bản UBND các xã được kiểm tra đã ban hành kế hoạch, thực hiện kê khai và công khai bản kê khai tài sản, tài sản thu nhập lần đầu và hằng năm theo quy định và hướng dẫn. Tuy nhiên, các bản kê khai của 09/09 xã không đề ngày nhận và chữ ký của người nhận bản kê khai<sup>(62)</sup>; 01 xã chưa thực hiện công khai bản kê khai tài sản thu nhập năm 2021<sup>(63)</sup>; 01 xã không lưu hồ sơ bản kê khai lần đầu và thực hiện niêm yết công khai chưa đúng quy định<sup>(64)</sup>; biên bản niêm yết bản kê khai không có sự chứng kiến của Ban chấp hành công đoàn, không ghi ngày kết thúc niêm yết công khai<sup>(65)</sup>, Bản kê khai không ghi chú giải trình nguồn gốc tài sản thu nhập tăng thêm (tổng thu nhập giữa 2 lần kê khai tại điểm 9, mục III, Bản kê khai)<sup>(66)</sup>.

### **5.3. Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo**

<sup>(59)</sup> UBND xã Đức Giang, Đức Liên, Thị trấn, Thọ Điền, Quang Thọ, Đức Bồng, Ân Phú, Đức Hương

<sup>(60)</sup> UBND xã Ân Phú, Quang Thọ, Đức Liên, Đức Giang

<sup>(61)</sup> UBND xã Đức Lĩnh, Đức Bồng, Đức Giang

<sup>(62)</sup> UBND xã Đức Giang, Đức Liên, thị trấn

<sup>(63)</sup> UBND xã Đức Giang

<sup>(64)</sup> UBND xã Đức Hương

<sup>(65)</sup> UBND xã Đức Giang

<sup>(66)</sup> UBND xã Đức Liên, Thọ Điền, Quang Thọ, Đức Bồng, Ân Phú, Đức Hương

Công tác báo cáo định kỳ về cơ bản đơn vị thực hiện đảm bảo theo quy định. Tuy nhiên, các báo cáo chưa được công khai lên Cổng thông tin điện tử của đơn vị theo quy định tại Điều 16, Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018.

Kết quả kiểm tra cho thấy nhiều đơn vị cấp xã thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về công tác PCTN không đầy đủ, nhưng đơn vị chưa quan tâm theo dõi, đơn đốc, ban hành các văn bản chỉ đạo các đơn vị thực hiện theo đúng quy định.

## **II. KẾT LUẬN**

### **1. Ưu điểm**

#### ***a) Tại UBND huyện***

Nhìn chung, trong thời kỳ thanh tra, Chủ tịch UBND huyện Vũ Quang đã quan tâm, quán triệt và chỉ đạo thực hiện tương đối nghiêm túc việc thực hiện các quy định pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết KNTC và PCTN đến các phòng, ban, UBND các xã. Công tác quản lý nhà nước về thanh tra, tiếp dân giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN, tổng hợp báo cáo định kỳ, chuyên đề về thanh tra, KNTC và PCTN được thực hiện cơ bản đúng quy định, cụ thể:

- Kế hoạch thanh tra hằng năm được xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện đảm bảo thời gian theo quy định tại Khoản 4 Điều 36 Luật Thanh tra năm 2010. Các đoàn thanh tra thực hiện đảm bảo về trình tự thủ tục.

- Việc bố trí địa điểm tiếp công dân thực hiện theo quy định. Ban Tiếp công dân huyện hoạt động nề nếp, tổ chức tiếp công dân thường xuyên và định kỳ đúng quy định.

- Việc tổ chức tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư được quan tâm, thực hiện kịp thời. Các vụ việc KNTC thuộc thẩm quyền được Chủ tịch UBND huyện thụ lý giải quyết đúng trình tự thủ tục góp phần giữ vững ổn định tình hình trên địa bàn huyện.

- Công tác PCTN đã được quan tâm tổ chức thực hiện, đặc biệt là các biện pháp phòng ngừa như: công khai minh bạch tổ chức và hoạt động; xây dựng và thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn; kê khai tài sản thu nhập...vv. Trong kỳ thanh tra, chưa có trường hợp người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng, phải xử lý kỷ luật theo các Nghị định số 107/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006; Nghị định số 211/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ.

#### ***b) Tại UBND 09 xã được kiểm tra***

- Cơ bản các xã đã ban hành nội quy, quy chế và lịch tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch UBND xã; tiếp nhận đơn, thư và tham mưu Chủ tịch UBND xã xử lý, giải quyết, trả lời đơn của công dân.

- Đa số các xã ban hành đầy đủ kế hoạch PCTN hằng năm, một số xã đã quan tâm thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN. Việc công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động; việc thực hiện quy tắc ứng xử, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức được các xã quan tâm, thực hiện theo quy định.



- Bộ phận tiếp nhận và hẹn trả kết quả được quan tâm tạo điều kiện về cơ sở vật chất hoạt động, ban hành quy chế hoạt động, bố trí cán bộ có trình độ chuyên môn phù hợp theo từng lĩnh vực; công khai cơ bản đầy đủ các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực của cấp xã.

- Công tác kê khai, công khai tài sản thu nhập được các xã triển khai thực hiện nghiêm túc.

## **2. Tồn tại, hạn chế**

Thời kỳ thanh tra, việc thực hiện các quy định về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết KNTC và PCTN trên địa bàn huyện vẫn còn các tồn tại, hạn chế như đã nêu ở phần trên thuộc trách nhiệm chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch UBND huyện, các Phó Chủ tịch UBND huyện được phân công phụ trách các lĩnh vực; Trưởng các phòng, ban, bộ phận được giao nhiệm vụ tham mưu; Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã và cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp thực hiện nhiệm vụ.

## **3. Kiến nghị, biện pháp xử lý**

### ***a) Đối với Chủ tịch UBND huyện Vũ Quang***

Đề nghị Chủ tịch UBND huyện Vũ Quang phát huy ưu điểm và những kết quả đã đạt được trong công tác chỉ đạo, thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết KNTC và PCTN tại địa phương thời gian qua; đồng thời chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế đã chỉ ra qua kết quả thanh tra, trong đó tập trung những nội dung sau:

- Nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy định, chỉ đạo, hướng dẫn về công tác thanh tra, giải quyết KNTC, PCTN. Tăng cường quán triệt, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc, UBND cấp xã về nội dung này.

- Xây dựng, điều chỉnh kế hoạch thanh tra đảm bảo đúng trình tự, thủ tục. Tăng cường thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết KNTC, PCTN đối với người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trên địa bàn. Các đoàn thanh tra thực hiện đảm bảo về trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Thanh tra năm 2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Phân công và quan tâm thực hiện công tác theo dõi, xử lý sau thanh tra.

- Tiếp tục duy trì tốt công tác tiếp công dân, đặc biệt là tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch, đối thoại với Nhân dân. Thực hiện đúng quy định về trình tự thủ tục xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Tăng cường các giải pháp phòng ngừa tham nhũng; thực hiện tuyên truyền phổ biến pháp luật về PCTN; công khai minh bạch tổ chức và hoạt động, chú trọng thực hiện công khai minh bạch các hoạt động liên quan đến việc thực hiện chính sách, pháp luật có nội dung liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng vũ trang và công dân; công khai minh bạch việc quản lý, sử dụng đất; công khai, minh bạch về giải quyết thủ tục hành chính; thực hiện kê khai và công khai tài sản thu nhập theo quy định.

- Tập trung thực hiện và chỉ đạo UBND các xã thực hiện nghiêm túc quy định về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; thực hiện trách nhiệm tiếp xúc đối thoại với Nhân dân theo Quyết định số 657-QĐ/TU ngày 04/4/2018 của Tỉnh ủy về ban hành quy chế tiếp xúc, đối thoại trực tiếp của người đứng đầu cấp ủy Đảng, chính quyền với Nhân dân trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

- Tăng cường theo dõi, tổng hợp, chỉ đạo công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết KNTC của UBND các xã và các phòng ban đơn vị trực thuộc, đặc biệt là chỉ đạo chấm dứt tình trạng không thực hiện đúng quy định pháp luật về công tác tiếp công dân, tổ chức tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch, xử lý đơn thư KNTC, KNPA; giải quyết TTHC đối với người dân doanh nghiệp trên địa bàn huyện, đặc biệt là giải quyết TTHC lĩnh vực đất đai.

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, UBND các xã kiểm điểm, rút kinh nghiệm, có hình thức xử lý kỷ luật phù hợp (nếu có), nghiêm túc theo quy định đối với các CBCC chịu trách nhiệm để xảy ra các tồn tại, hạn chế đã được chỉ ra trong Kết luận thanh tra và tại các biên bản kiểm tra đã ký..

#### ***b) Đối với Chủ tịch UBND các xã***

- Quán triệt thực hiện nghiêm túc các quy định, chỉ đạo về công tác thanh tra, tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo và phòng chống tham nhũng.

- Thực hiện đúng quy định của pháp luật về tiếp công dân: Bố trí phòng tiếp công dân; thực hiện đúng quy định về tiếp công dân định kỳ của lãnh đạo; lập sổ tiếp công dân; niêm yết hướng dẫn về quy trình tiếp công dân, quy trình giải quyết KNTC, kiến nghị, phản ánh theo quy định tại Điều 19 Luật Tiếp công dân...

- Phân loại và xử lý đơn thư đúng quy định pháp luật. Lưu trữ hồ sơ tiếp công dân, xử lý đơn và giải quyết KNTC khoa học, đầy đủ, đúng quy định. Tham mưu thụ lý giải quyết kịp thời các vụ việc KNTC thuộc thẩm quyền (nếu có).

- Tiếp tục ban hành và triển khai kịp thời kế hoạch PCTN hằng năm và các văn bản chỉ đạo về công tác PCTN. Tăng cường các giải pháp phòng ngừa tham nhũng: thực hiện nghiêm túc việc công khai minh bạch về tổ chức và hoạt động của đơn vị; công khai thủ tục hành chính và kết quả giải quyết thủ tục hành chính; kê khai và minh bạch tài sản thu nhập đúng quy định...

- Chấm dứt việc tiếp nhận hồ sơ giải quyết TTHC lĩnh vực đất đai không thực hiện qua Bộ phận Một cửa.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết KNTC, PCTN theo quy định.

- Tổ chức kiểm điểm, rút kinh nghiệm, có hình thức xử lý kỷ luật phù hợp (nếu có) theo quy định đối với các CBCC để xảy ra các tồn tại, hạn chế đã được chỉ ra trong Kết luận thanh tra và tại các biên bản kiểm tra đã ký.

Trên đây là Kết luận thanh tra trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra; tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng tại huyện Vũ Quang; yêu cầu UBND huyện Vũ Quang và các tổ chức, cá nhân liên

quan nghiêm túc thực hiện, báo cáo kết quả về Thanh tra tỉnh trước ngày 30/01/2024 (kèm theo các văn bản xử lý). Giao Phòng Nghiệp vụ 4 Thanh tra tỉnh và Trưởng Đoàn thanh tra theo dõi, đôn đốc việc thực hiện./.

***Nơi nhận:***

- Thanh tra Chính phủ;
- UBND tỉnh;
- UBKT Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- TTr. HU, TTr.HĐND huyện;
- UBND huyện (đề nghị huyện sao gửi các đơn vị liên quan);
- Lưu: VT, NV4, ĐTT.

(b/c)

**KT. CHÁNH THANH TRA  
PHÓ CHÁNH THANH TRA**

**Lê Toàn Thắng**